

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/02/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK8+P2+AMD	7:25	10+10+2	0+0+0		7+11+4	0+0+0	MI
2		SAVR	7:25	18	0		18	0	EC
3		TD2+RP3	7:25	3+16	0+0		2+17	0+0	PUMA
4		BK6+RC3	9:25	4+12	0+0		1+6	0+0	AW189
5		P2+BK5+BK10	9:25	18+4+0	0+0+0		15+5+1	0+0+0	MICHUYEN 1 P2-BK5, 1 P2-BK10
6		RP3+VSP02	9:25	12+7	0+0		9+0	0+0	EC
7		RP2	9:25	19	0		19	0	PUMA
8		P2+BK4+BK8	11:25	9+10+0	0+0+0		6+4+8	0+0+0	EC
9		CTC1+RP2	11:25	14+1	0+0		11+5	0+0	AW189
10		RC10-RP2	11:25	14+5	0+0		15+4	0+0	PUMA
11		RP3+CTK3+BK6	12:00	16+3	0+0		11++2+7	0+0	MI

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ I NGUOI BK10 VỀ ĐI P2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/02/2025	TO: BK8 - P2 - AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: KHOAN - SON - NNAM	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU VAN TOAN	BK8						74	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN TAT HOA	BK8	36	1	3			78	KH-THAC	Vietnamese
3	LE HUY TIEN HAI	BK8	33	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG SY NGOC	BK8	35	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN THANH SON	BK8	37-38	2	6			62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH DUNG	BK8						96	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN VAN LINH	BK8	39	1	4			72	NIPI	Vietnamese
8	NGUYEN THANH HOA	BK8				3	50	91	NIPI	Vietnamese
9	BUI DAC CANH	BK8	32	1	6			67	PSV	Vietnamese
10	PHAM DUY CHUNG	BK8	34	1	8			66	DK9	Vietnamese
11	BAGRAMOV ALEXANDER	P2	16-17	2	15			95	KH-THAC	Russian
12	NGUYEN THE ANH	P2	41	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG XUAN DIEP	P2	18	1	4			57	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM QUOC HIEN	P2	37	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG MINH DUC	P2	19	1	6	2	15	65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN LE MINH TUAN	P2	36	1	11	1	30	90	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM NGUYEN HOANG PHUC	P2	40	1	3			86	KH-THAC	Vietnamese
18	ARTYUSHIN SERGEY	P2	15	1	11			90	ANTOAN	Russian
19	VU VAN HIEU	P2	39	1	3			56	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH TUNG	P2	38	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
21	LE QUANG HUY	AMD	27-28	2	15			71	SOLAR	Vietnamese
22	CHU VAN HAO	AMD	29-30	2	9			71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK8	10	741	8	40	3	50	7		
2	P2	10	739	11	69	3	45	11		
3	AMD	2	142	4	24	0	0	4		
TOTAL		22	1.622	23	133	6	95	22		
WEIGHT KG			1.622		133		95			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/02/2025	TO: SAVR	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LTUẤN - ĐTRUNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KARIMOV ILNUR	SAVR	93	1	13	3	30	82	AMNGR	Russian
2	USMANOV ALFRED	SAVR	92	1	10			123	AMNGR	Russian
3	SUIAZOV EVGENII	SAVR	94-95	2	14			83	AMNGR	Russian
4	BALDIN ARTEM	SAVR	96	1	13			91	AMNGR	Russian
5	LÊ ANH VŨ	SAVR	34	1	11			78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN THUC	SAVR	394	1	8			80	KH-THAC	Vietnamese
7	KRUPIN VLADISLAV	SAVR	28-29	2	7			86	AMNGR	Russian
8	PRADEDOVICH MIKHAIL	SAVR	99	1	8			92	AMNGR	Russian
9	SHEIANKIN DMITRII	SAVR	27	1	8			79	AMNGR	Russian
10	MAMATOV DENIS	SAVR	44-45	2	12			85	AMNGR	Russian
11	TIMOFEEV ALEKSEI	SAVR	300	1	17			65	AMNGR	Russian
12	GORIUNOV DENIS	SAVR	32-33	2	18			91	AMNGR	Russian
13	PAKHOMOV RAVIL	SAVR	97-98	2	10			110	AMNGR	Russian
14	NGUYEN DUY THAI	SAVR						104	DVL	Vietnamese
15	CAO MINH TRI	SAVR						76	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TUAN	SAVR						80	DVL	Vietnamese
17	KLISHIN SERGEY	SAVR	30-31	2	16			93	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	SAVR	17	1.498	20	165	3	30	18		
TOTAL		17	1.498	20	165	3	30	18		
WEIGHT KG			1.498		165		30			

GRAND TOAL: 1.693 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/02/2025	TO: TD2 - RP3	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: NKHANH - TRUONG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐINH CHÍ CÔNG	TD2	25	1	13			64	KHOAN	Vietnamese
2	QUÁCH THẾ ANH	TD2	28	1	12			67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD2	26-27	2	16			69	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TRUNG	RP3	19	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
5	VOEVODCHENKOV N.V	RP3	17-18	2	9			100	KH-THAC	Russian
6	MAI NGỌC THIẾT	RP3	06	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
7	HUỲNH NGỌC BÍCH	RP3	07-08	2	14			73	YTE	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐẶNG NGỌC NAM	RP3						82	D-HANH	Vietnamese
9	TRỊNH ĐẶC MINH	RP3	15	1	3			82	D-HANH	Vietnamese
10	LÊ QUANG BÌNH	RP3	16	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VINH PHƯƠNG	RP3	09	1	8			68	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐỨC TOÀN	RP3	05	1	7			85	KH-THAC	Vietnamese
13	SMIRNOV S.S	RP3	04	1	6			102	KH-THAC	Russian
14	PHẠM HỮU THẮNG	RP3	12-13	2	14			87	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM QUANG TRUNG	RP3	14	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN THANH	RP3	20-21	2	15			69	KH-THAC	Vietnamese
17	LƯƠNG QUANG THƯỜNG	RP3	10	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TẤT THANH	RP3	11,22	2	6			57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	3	200	4	41	0	0	2		
2	RP3	15	1.168	19	110	0	0	17		
TOTAL		18	1.368	23	151	0	0	19		
WEIGHT KG			1.368		151		0			

GRAND TOAL: 1.519 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/02/2025	TO: BK6 - RC3	AIRCRAFT: 645	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VIỆT - ĐNAM	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HỒ NGỌC HÙNG	BK6						75	KH-THAC	Vietnamese
2	MIKHAILOV E	BK6	49	1	3			88	KH-THAC	Russian
3	KRAMARENKO V	BK6						67	KH-THAC	Russian
4	LÊ NGỌC AN	BK6	50	1	9			78	KH-THAC	Vietnamese
5	LÂM TRỌNG ĐẠI	RC3	72	1	9			58	KH-THAC	Vietnamese
6	LƯU VĂN ĐIỀN	RC3	58	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ LÊ TRUNG	RC3	500	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN HAI VIỆT	RC3	99	1	5			91	KH-THAC	Vietnamese
9	NGÔ KHÁNH NAM	RC3	70-71	2	13			81	KH-THAC	Vietnamese
10	LƯƠNG NGỌC THANH	RC3	74	1	8	3	36	94	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ TRƯỜNG CHINH	RC3	32	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO VĂN QUANG	RC3	30-31	2	20			60	XAYLAP	Vietnamese
13	HỒ THẾ ANH	RC3	75	1	12			63	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAN HUY THƯƠNG	RC3	01	1	17			85	XAYLAP	Vietnamese
15	VŨ NGỌC HÙNG	RC3	29	1	5			61	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH GIAU	RC3	73	1	5			66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK6	4	308	2	12	0	0	01		
2	RC3	12	864	14	110	3	36	06		
TOTAL		16	1.172	16	122	3	36	07		
WEIGHT KG			1.172		122		36			

GRAND TOAL: 1.330 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/02/2025	TO: P2 - BK5 - BK10	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: XHOÀN - SƠN - NNAM	ETA: 11:50
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ VĂN ĐÔNG	P2	92	1	2			79	KH-THAC	Vietnamese
2	LƯU VĂN TỬ	P2	90	1	3			63	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ HỮU LINH	P2	93	1	4			92	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC DƯ	P2	86	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
5	K LING	P2	95	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAC ĐỨC HUY	P2	96	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN PHONG	P2	88	1	8			59	KH-THAC	Vietnamese
8	TÀNG MẠNH HÀ	P2	89	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH NAM	P2	85	1	11			69	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOAN KHÁC CÁN	P2	98	1	12			63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HIỆU	P2	87	1	8			86	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ SINH TÂM	P2	97	1	9			98	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG THỰC	P2	84	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN VƯỢNG	P2	94	1	11			74	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TUẤN	P2	91	1	10			73	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐO MẠNH HÙNG	P2	82-83	2	16	2	29	58	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HOÀN	P2	81	1	9			73	XAYLAP	Vietnamese
18	BOROZNA A.O	P2	99	1	10			79	NIPI	Russian
19	THAI HAI HÀ	BK5	53	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG THANH	BK5	55	1	6	2	40	82	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN THUẬN	BK5	54	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	BK5	52	1	5			59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	18	1.319	19	140	2	29	15	2	CHUYEN 1 PAX P2-BK5,CHUYEN 1 PAX P2-BK10
2	BK5	4	277	4	23	2	40	5		
3	BK10	0	0	0	0	1	20	1		
TOTAL		22	1.596	23	163	5	89	21		
WEIGHT KG			1.596		163		89			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/02/2025	TO: RP3 - VSP02	AIRCRAFT: 620	ETD: 09:55
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: LTUẤN - ĐTRUNG	ETA: 11:45
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN DOÀN THANH	RP3	30	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
2	TRƯƠNG VĂN THƯỜNG	RP3	31	1	3			63	KH-THAC	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN HIỀN	RP3	33	1	4			56	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ĐỨC OANH	RP3	25	1	8			62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	26	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN THANH HOÀI	RP3	29	1	9			102	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG HAI	RP3	27	1	4			84	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG XUÂN HÙNG	RP3				4	70	70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TƯ HAI	RP3						70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TIỀN	RP3	28	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ ĐỨC HUY	RP3	32	1	3			63	KH-THAC	Vietnamese
12	VU THANG	RP3	34	1	11			92	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ NHẬT MINH	VSP02	43	1	4			75	D-HANH	Vietnamese
14	ĐOÀN MINH DUY	VSP02						84	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐÀO XUÂN THẢO	VSP02	47	1	3	1	4	66	KH-THAC	Vietnamese
16	GASUKHA VITALY	VSP02	44	1	4			100	AY CII	Russian
17	HOÀNG MINH SƠN	VSP02	46	1	11	1	13	72	TT-AN TOA	Vietnamese
18	MIRSAIAPOV R.	VSP02	45	1	4			105	ПДНГ	Russian
19	SABITOV A.A	VSP02						77	ПДНГ	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	12	873	10	60	4	70	9		
2	VSP02	7	579	5	26	2	17	0		
TOTAL		19	1.452	15	86	6	87	9		
WEIGHT KG			1.452		86		87			

GRAND TOAL: 1.625 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/02/2025	TO: RP2	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: NKHANH - TRUONG	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KHALIMOV A.	RP2	01-02	2	15	4	70	90	KH-THAC	Russian
2	LE LAM	RP2	91	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH XUÂN GIANG	RP2	88	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM XUÂN KHOA	RP2	87	1	10			66	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN CÔNG HOANG	RP2	84	1	12	1	15	66	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC CHÍNH	RP2	94	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HÙNG CUONG	RP2	83	1	6			87	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN BA DUY	RP2	97	1	3			62	KH-THAC	Vietnamese
9	TUÔNG ANH CAC	RP2	93	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI KHẮC HOANG	RP2	77-79	3	22			58	YTE	Vietnamese
11	NGUYỄN DUY HUNG	RP2	96	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HỒNG QUANG	RP2	95	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐO ĐỨC CUONG	RP2	99	1	5			80	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TÂN TAI	RP2	89-90	2	11			71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG TÂN	RP2	86	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ HOANG LONG	RP2	80	1	14			82	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ HỮU QUÂN	RP2	98	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG TUÂN CUONG	RP2	500	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
19	VÔ HOANG CAM	RP2	81-82	2	8			63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP2	19	1.345	24	164	5	85	19		
TOTAL		19	1.345	24	164	5	85	19		
WEIGHT KG			1.345		164		85			

GRAND TOAL: 1.594 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/02/2025	TO: P2 - BK4 - BK8	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: LTUẤN - ĐTRUNG	ETA: 14:05
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐOÀN NGUYỄN BẢO CHÂU	P2	77	1	4	1	18	58	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN DƯ	P2	78	1	2			73	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU HÀ	P2	72	1	9			51	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI THỌ DUNG	P2	70	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
5	VU NGOC DUNG	P2	73	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN QUYÊN	P2	74	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG TRƯỜNG LAM	P2	71	1	6			65	KHI	Vietnamese
8	TRẦN TRỌNG PHONG	P2	75-76	2	11			73	YTE	Vietnamese
9	NGUYEN QUYET CHIEN ***BK10 VE	P2	67-68	2	23			68	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN TUẤN ĐẠT	BK4	29	1	13			99	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐÀO MINH TIẾN	BK4	34	1	11	1	14	67	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VIỆT HÙNG	BK4	30	1	4	1	18	69	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ VĂN DUẤN	BK4	38	1	15			73	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THẾ	BK4	41	1	10			63	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	BK4	27-28	2	17			74	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN NHƯ PHƯƠNG	BK4	36-37	2	15	1	17	73	XAYLAP	Vietnamese
17	HỒ NGHĨA DUNG	BK4	32	1	11	1	13	79	XAYLAP	Vietnamese
18	VU TUAN ANH	BK4	42	1	9	1	16	79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	9	589	11	68	1	18	6		
2	BK4	9	676	11	105	5	78	4		
3	BK8	0	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		18	1.265	22	173	6	96	18		
WEIGHT KG			1.265		173		96			

GRAND TOAL: 1.534 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/02/2025	TO: CTC1 - RP2	AIRCRAFT: 645	ETD: 12:05
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: QVIỆT - ĐNAM	ETA: 13:55
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	SIEEDIN ROMAN	CTC1	55-56	2	15	1	13	77	AMNGR	Russian
2	PHAN VAN LY	CTC1	63-64	2	27			82	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ THANH HUY	CTC1	66	1	13			68	PVD BAKEL	Vietnamese
4	NGUYỄN CAO TRUNG	CTC1	68-69	2	18			65	PVD LOGGI	Vietnamese
5	NGUYEN HAI HUNG	CTC1	60	1	6			80	AMNGR	Vietnamese
6	EREMEEV EVGENIY NIKOLAEVICH	CTC1	57	1	12			95	KHOAN	Russian
7	BUI SI HIẾU	CTC1	58	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN BINH LONG	CTC1	61-62	2	17			82	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN TRỌNG MẠNH	CTC1	59	1	7			57	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN VIỆT (1991)	CTC1	65	1	6	2	25	68	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN VIET TOAN	CTC1	67	1	7			97	PSV	Vietnamese
12	VUONG DUC HUY	RP2	25	1	16			99	PSV	Vietnamese
13	LUONG MANH HUONG	RP2	26	1	3			63	PSV	Vietnamese
14	VO VAN TUAN TU	RP2	27	1	6			70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CTC1	11	834	15	133	3	38	12		
2	RP2	3	232	3	25	0	0	4		
TOTAL		14	1.066	18	158	3	38	16		
WEIGHT KG			1.066		158		38			

GRAND TOAL: 1.262 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/02/2025	TO: BK4 - RC10 - RP2	AIRCRAFT: 614	ETD: 12:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: NKHANH - TRƯỜNG	ETA: 13:50
VANG -3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN KHAC SON	BK4	39	1	10	1	10	56	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI ANH SON	RC10	70	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
3	TA VAN VIET	RC10	71	1	8			75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRONG KHOA	RC10	64	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI HUY BANG	RC10	73	1	13			73	DVL	Vietnamese
6	BUI ĐỨC KHANH	RC10	72	1	5			53	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN HAI	RP2	69	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VIET NHUONG	RP2	72	1	4			58	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG VINH	RP2	70	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN NGON QUANG DUY	RP2	75	1	9			81	KH-THAC	Vietnamese
11	LE VIET TRUONG	RP2	73	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN ĐỨC NGUYEN	RP2	68	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN HOP	RP2	71	1	5	3	60	73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG TAN	RP2	77	1	5			56	PSV	Vietnamese
15	LE MANH HUNG	RP2	76	1	4			73	PSV	Vietnamese
16	HOANG VIET ANH	RP2	74	1	5			67	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN HAM CHUNG	RP2	83	1	15			67	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN QUANG VINH	RP2	81,71	2	19			80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK4	1	56	1	10	1	10	0		
2	RC10	5	345	5	37	0	0	4		
3	RP2	12	819	13	87	3	60	15		
TOTAL		18	1.220	19	134	4	70	19		
WEIGHT KG			1.220		134		70			

GRAND TOAL: 1.424 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/02/2025	TO: RP3 - CTK3 - BK6	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: HÙNG - HTRUNG -	ETA: 14:00
TRANG-3		THÀNH	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VÕ QUANG HÀ	RP3	45	1	13			68	DUY LINH	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC TRUNG	RP3	44	1	14			64	DUY LINH	Vietnamese
3	TRƯƠNG HUY TRỌNG	RP3	39	1	6			66	DUY LINH	Vietnamese
4	PHAN NĂNG KHOA	RP3	40-41	2	18			59	DUY LINH	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH VIỆT	RP3	46-47	2	16			65	DUY LINH	Vietnamese
6	VÕ VĂN HAI	RP3	42-43	2	13	1	7	75	DUY LINH	Vietnamese
7	BUI VĂN CUÔNG	RP3	49	1	11			54	DUY LINH	Vietnamese
8	ĐOÀN HIỆP THỌ	RP3	50-51	2	19			68	DUY LINH	Vietnamese
9	VŨ THANH LONG	RP3	52-53	2	10			87	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI ĐỨC THUẬN	RP3	57	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THÈ PHONG	RP3	59	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	58	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN THANH CÔNG	RP3	48	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC HIỆU	RP3	54-55	2	13			68	KH-THAC	Vietnamese
15	CÚ CHỈ CÔNG	RP3	62	1	6	2	25	67	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI VĂN VƯỢNG	RP3	63-64	2	24			68	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐO DUY TIEN	RP3	56	1	7			83	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ VĂN THO	BK6	17-18	2	15			72	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN CÔNG THANH	BK6	15-16	2	9			77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN PHÈ	BK6				2	25	71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	17	1.159	24	192	3	32	11		
2	CTK3	0	0	0	0	0	0	2		
3	BK6	3	220	4	24	2	25	7		
TOTAL		20	1.379	28	216	5	57	20		
WEIGHT KG			1.379		216		57			

GRAND TOAL: 1.652 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN